

SỢI LIÊN KẾT

SỢI COLLAGEN (SỢI XƠ; SỢI TẠO MỠ)

Where? - all mô

Appearance

Dài $\approx$ x4
 Tuổi $\rightarrow$ TRẮNG
 Nhuộm $\rightarrow$ Eosin $\rightarrow$ ĐỎ
 Anilin $\rightarrow$ XANH

Chức năng $\leftarrow$ NBS

Nguồn Gốc

NGOẠI RA $\leftarrow$ TCB
 NBào Sụn, NBào tạo ngà
 TB biểu mô; TB nội mô (TYP IV)

Đơn vị tạo

XƠ COLLAGEN

RIÊNG RẼ (M. ĐÁY)

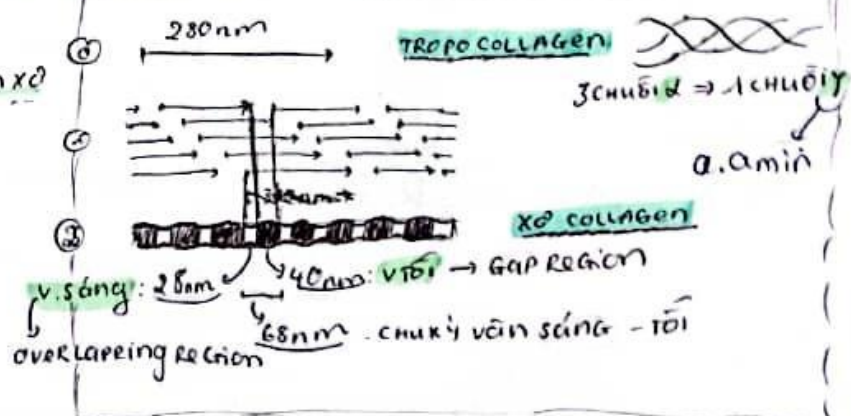
TẬP HỢP $\Rightarrow$ TỜ $\Rightarrow$ SỢI $\Rightarrow$ BỐ SỢI

XƠ COLLAGEN

TT: tương tác với

T.I $\leftarrow$ CHÂN BÌ DA, XG, GÂN, CÂN; Sụn XƠ
 T.II $\leftarrow$ DEERMATAN SULFAT
 T.II $\leftarrow$ Sụn L; Sụn CHUN
 T.II $\leftarrow$ CHONDROITIN SULFAT
 T.III $\leftarrow$ SỢI VÔNG
 T.III $\leftarrow$ HEPARIN SULFAT
 T.IV $\leftarrow$ Lá ĐÁY, OF M ĐÁY
 T.IV $\leftarrow$ HEPARIN SULFAT

S20 TYP



SỢI VÔNG

RETICULAR FIBER

ngắn, CHỈ NHỎ NHẤT TẬP HỢP $\rightarrow$ BỐ; LƯỚI

APPEAR

Nhuộm - NẾM BẠC $\rightarrow$ ĐEN.

Đơn vị tạo

XƠ COLLAGEN (T.III) - có vân ngang

Cấu tạo - vùng dưới M. ĐÁY BM

Chức năng

NỀN NGOẠI BÀO: TB mỡ; TB nội mô mao mạch
 NHU MỠ: Gan, Thận, Phổi, Cơ quan tạo máu - LYMPHO

SỢI CHUN

ELASTIN FIBER

mềm, THĂNG, có nhánh nối lại, LƯỚI

APPEAR

Tuổi - VÀNG
 Nhuộm - ORCEIN $\rightarrow$ tím nâu

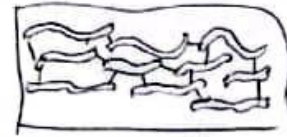
Nguồn

ELASTIN $\leftarrow$ @ DA; BÀN $\leftarrow$ NBS
 @ THẦN MẠCH $\leftarrow$ TB CƠ TRÊN

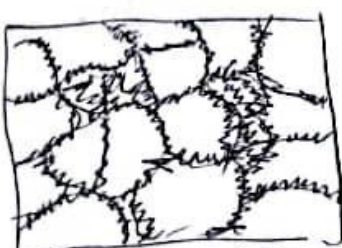
Đơn vị tạo

PROTEIN ELASTIN $\leftarrow$ GIỮA $\Rightarrow$ ĐÀN HỒI

XƠ GLYCOPROTEIN $\leftarrow$ NGOẠI VI DUNG ƯỚC



STRETCHED.



LƯỚI SỢI VÔNG - BAO QUANH TB MỠ